

Số: 46 /TB-BCĐ

Tây Thái Ninh, ngày 03 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2025

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 – 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Hướng dẫn số 03/HD-SNNMT ngày 30/9/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn tổ chức thực hiện rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Biên bản họp bình xét hộ nghèo, hộ cận nghèo của các thôn trên địa bàn xã Tây Thái Ninh.

Ngày 03 tháng 11 năm 2025 Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã Tây Thái Ninh thông báo:

1. Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 trên địa bàn xã đã được tổng hợp và thông qua tại cuộc họp Ban Chỉ đạo xã ngày 30 tháng 10 năm 2025;

2. Danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2025 trên địa bàn xã đã được tổng hợp và thông qua tại cuộc họp Ban Chỉ đạo xã ngày 30 tháng 10 năm 2025;

(có danh sách cụ thể kèm theo)

3. Danh sách được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã và tại nhà văn hóa thôn từ ngày 03 tháng 11 năm 2025 đến hết ngày 05 tháng 11 năm 2025 để nhân dân biết và tham gia giám sát.

Trong thời gian niêm yết công khai, nếu có ý kiến phản ánh, kiến nghị, đề nghị người dân liên hệ Trưởng thôn hoặc Công chức phụ trách công tác giảm nghèo thuộc phòng Kinh tế để được tiếp nhận, xem xét và giải quyết theo quy định.

Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã Tây Thái Ninh đề nghị các thôn thông báo rộng rãi đến người dân biết, thực hiện việc giám sát và phản hồi ý kiến kịp thời, đảm bảo công khai, minh bạch trong công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025. /

Nơi nhận:

- BCĐ, TGV rà soát;
- Các ông, bà Trưởng thôn;
- Lưu: VT, BCĐ.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO GIẢM NGHÈO
TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
Đình Bá Lượng**

DANH SÁCH HỘ NGHÈO

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ (Thôn)	Ghi chú
1	Phạm Thị Siêm	10/12/1946	Thôn Đoài	
2	Phạm Thị Miên	01/01/1948		
3	Bùi Thị Mận	04/02/1962		
4	Hoàng Thị Nguyệt	15/03/1950	Thôn Trung	
5	Phạm Thị Lựu (A)	01/01/1950		
6	Hoàng Thị Ngoan	01/04/1951		
7	Hoàng Thị Hường	21/11/1985		
8	Đỗ Văn Thọ	20/03/1984	Thôn Nha	
9	Bùi Thị Hậu	21/01/1969		
10	Bùi Huy Liệu	19/12/1964	Thôn Hạ Liệt	
11	Cao Quang Huân	17/01/1977		
12	Bùi Thị Hoa	03/02/1949		
13	Nguyễn Thị Sinh	10/10/1958	Thôn Phát Lộc Đông	
14	Đồng Thị Chan	10/08/1931		
15	Lê Thị Mão	02/06/1932		
16	Bùi Thị Nhiều	01/11/1959	Thôn Phát Lộc Trung	
17	Phạm Thị Thắm	01/05/1954		
18	Nguyễn Thị Xánh	01/01/1947		
19	Bùi Thị Hòa	03/06/1955	Thôn Phát Lộc Tiến	
20	Bùi Thị Phai	03/10/1966	Thôn Phát Lộc Tây	
21	Bùi Thị Diên	29/05/1958		
22	Bùi Thị Hằng	23/10/1979		
23	Nguyễn Thị Ngọ	20/10/1956	Thôn Tiền Phong	
24	Vũ Thị Sinh	12/03/1956		
25	Nguyễn Thị Thanh	10/01/1956	Thôn Nam Hưng Tây	
26	Đỗ Trọng Lộc	06/02/1954		
27	Phạm Công Truật	12/12/1950		
28	Phạm Thị Mùi	03/03/1957	Thôn Nam Hưng Đông	
29	Nguyễn Thị Chuyên	18/05/1953		
30	Nguyễn Thị Nhung	28/03/1954		
31	Vũ Thị Ninh	02/02/1967	Thôn Kim Thành	
32	Vũ Thị Ngọc Bích	18/10/1960		



33	Phạm Thùy Dương	11/07/2011	Thôn Thanh Miếu	
34	Trần Thị Liễu	05/12/1955		
35	Phạm Thị Tuyết	01/01/1948	Thôn Hoàng Nguyên	
36	Nguyễn Quang Hạnh	03/02/1957		
37	Nguyễn Thị Xen	01/01/1949		
38	Nguyễn Thị Nghi	01/02/1955	Thôn Thanh Phần	
39	Phạm Thị Lánh	01/01/1943		
40	Nguyễn Thị Hoa	14/02/1952		
41	Đinh Thị Duyên	01/02/1963	Thôn Hoài Việt	
42	Đào Thị Quyên	15/08/1950		
43	Vũ Văn Hương	01/01/1958		
44	Hoàng Thị Đông	01/01/1962	Thôn Bắc Thịnh	
45	Nguyễn Thị Vân	12/08/1952		
46	Nguyễn Việt Tầm	01/01/1937	Thôn Nam Cường	
47	Nguyễn Thị Gân	01/01/1961		
48	Nguyễn Thị Phờ	17/06/1932		
49	Nguyễn Thị Dung	12/08/1958		
50	Phạm Thị Cừ	14/01/1952		
51	Nguyễn Thị Mùi	20/05/1956		
52	Đỗ Văn Nhiệm	01/01/1948	Thôn Đông Hưng	
53	Hà Thị Nụ	10/02/1962		
54	Phạm Thị Rậu	18/08/1958		
55	Phạm Văn Thước	17/10/1979		
56	Phạm Văn Bầy	14/03/1965		



DANH SÁCH HỘ CẬN NGHÈO

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ (Thôn)	Ghi chú
1	Hoàng Thị Nhỏ	01/09/1957	Thôn Đoài	
2	Phạm Thị Khoa	01/01/1952		
3	Vũ Thị Vóc	01/01/1929		
4	Hoàng Thị Nụ	03/01/1961		
5	Hoàng Văn Thượng	01/09/1953	Thôn Trung	
6	Phạm Đình Bảo	03/02/1956		
7	Phạm Đình Công	17/09/1978		
8	Phạm Thị Lựu (B)	08/08/1958		
9	Hoàng Thị Xuân	08/06/1968		
10	Trần Thị Cương	01/01/1959	Thôn Nha	
11	Hoàng Văn Sâm	15/05/1976		
12	Phạm Thị Thu	05/09/1984		
13	Trần Thị Hưng	20/07/1959		
14	Cao Quang Xâm	01/01/1987	Thôn Hạ Liệt	
15	Trần Thị Gân	01/01/1953		
16	Trần Thị Út	08/01/1966		
17	Trần Thị Trúc Hồng	10/09/1993		
18	Trần Mạnh Dầu	10/07/1953		
19	Nguyễn Thị Nga	09/10/1988	Thôn Phát Lộc Đông	
20	Vũ Thị Huệ	20/01/1963		
21	Vũ Công Tiêu	01/01/1932	Thôn Phát Lộc Trung	
22	Ngô Thị Phai	02/07/1955		
23	Bùi Ngọc Kim	18/09/1950	Thôn Phát Lộc Tiến	
24	Bùi Ngọc Lợi	05/10/1987		
25	Nguyễn Quốc Thuấn	26/06/1974		
26	Bùi Thị Mùi	16/02/1965		
27	Phạm Thị Riện	09/09/1963	Thôn Phát Lộc Tây	
28	Lê Thị Khoa	29/06/1966		
29	Bùi Trắc Khang	21/01/1985		
30	Phạm Thị Ty	10/04/1952		
31	Bùi Thị Oanh	23/06/1966		
32	Nguyễn Văn Hậu	15/12/1954	Thôn Tiền Phong	
33	Nguyễn Thị Nhân	10/02/1960		

34	Vũ Đình Thắng	01/01/1964		
35	Phạm Đình Đăng	10/05/1974		
36	Phạm Thị Nga	01/01/1948	Thôn Nam Hưng Tây	
37	Phạm Huy Đà	01/01/1952		
38	Phạm Văn Năm	01/01/1947		
39	Phạm Thị Nụ	12/06/1963	Thôn Nam Hưng Đông	
40	Nguyễn Thị Sửu	10/10/1950		
41	Nguyễn Vũ Nam	05/10/1978	Thôn Kim Thành	
42	Nguyễn Thị Điệp	02/09/1959	Thôn Thanh Miếu	
43	Nguyễn Thị Chanh	07/08/1951		
44	Phạm Trọng Mạnh	07/08/1958		
45	Nguyễn Thị Tâm	23/09/1954	Thôn Hoàng Nguyên	
46	Nguyễn Như Lực	01/01/1942		
47	Hoàng Thị Rần	01/04/1940	Thôn Thanh Phần	
48	Lê Thị Vân	26/07/1972		
49	Nguyễn Thị Thơm	10/10/1976	Thôn Hoài Việt	
50	Vũ Xuân Trường	05/08/1950		
51	Nguyễn Thị Riêm	02/02/1940		
52	Vũ Thị Thìn	01/01/1964	Thôn Bắc Thịnh	
53	Phạm Văn Thuận	20/01/1951		
54	Nguyễn Thị Giang	30/08/1987		
55	Nguyễn Thị Lương	15/05/1951		
56	Nguyễn Thị Lan	02/03/1963	Thôn Nam Cường	
57	Tăng Thị Luyện	02/05/1966		
58	Đoàn Thị Mão	08/05/1962		
59	Vũ Văn Phương	04/01/1981		
60	Ngân Thị Sen	07/02/1987		
61	Bùi Thị Thương	23/02/1993		
62	Đoàn Thị Minh	01/02/1957	Thôn Đông Hưng	
63	Nguyễn Thị Gái	12/02/1955		
64	Nguyễn Văn Doanh	14/06/1952		
65	Vũ Thị Bùi	30/07/1958		
66	Đoàn Hữu Thản	01/01/1959		
67	Hà Văn Rền	30/12/1959		



DANH SÁCH HỘ THOÁT NGHÈO

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ (Thôn)	Ghi chú
1	Bùi Thị Thanh	28/02/1979	Thôn Phát Lộc Tiến	
2	Nguyễn Phúc Toàn	01/01/1949	Thôn Tiền Phong	
3	Phạm Thị Huyền	1950	Thôn Nam Hưng Đông	
4	Nguyễn Hữu Huyền	01/01/1940	Thôn Nam Cường	
5	Nguyễn Thị Tọ	01/01/1935		
6	Đoàn Thị Mím	01/01/1945	Thôn Đông Hưng	
7	Tạ Thị Mánh	01/01/1946		

DANH SÁCH HỘ THOÁT CẶN NGHÈO

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ (Thôn)	Ghi chú
1	Trần Thị Y	05/06/1938	Thôn Đoài	
2	Hoàng Thị Hào	16/10/1979	Thôn Nha	
3	Bùi Minh Tùng	17/09/1993		
4	Bùi Thị Thông	25/01/1960	Thôn Phát Lộc Đông	
5	Bùi Thị Rậ	01/01/1930	Thôn Phát Lộc Tiến	
6	Trần Thị Tín	01/01/1948		
7	Nguyễn Thị Cương	14/01/1970	Thôn Phát Lộc Tây	
8	Phạm Thị Xuân	05/05/1946	Thôn Nam Hưng Tây	
9	Bùi Thị Lụa	16/12/1989		
10	Phạm Thị Ngọt	02/03/1946	Thôn Nam Hưng Đông	
11	Nguyễn Văn Minh	25/02/1954	Thôn Kim Thành	
12	Nguyễn Thị Nụ	19/01/1949		
13	Nguyễn Văn Đài	31/12/1957	Thôn Hoàng Nguyên	
14	Nguyễn Thị Hoài	20/5/1978	Thôn Hoài Việt	